

Thới Lai, ngày 19 tháng 3 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Hải N, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị Lệ L, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 59 và Điều 60 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Hải N và ông Lê Văn T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Bà Lê Hải N và ông Lê Văn T thống nhất ly hôn.
 - Về con chung: Ông bà không có con chung.
 - Về tài sản chung: Ông bà có các tài sản chung bao gồm: 01 dây chuyền 05 chỉ vàng, 01 kiềng 03 chỉ vàng; 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng; 01 lắc tay 05 chỉ vàng; 02 nhẫn trơn 04 chỉ vàng; 02 vòng tay 04 chỉ vàng; Tổng cộng 22 chỉ vàng. Tất cả

là vàng 98,3%. Hiện tại bà Lê Hải N đang giữ số vàng trên. Thống nhất bà N giao lại cho ông T 01 sợi dây chuyền 5 chỉ vàng, 01 kiềng 03 chỉ vàng, 01 vòng tay vàng 02 chỉ vàng, 01 đôi bông tai vàng 01 chỉ vàng, tất cả là vàng 98,3%. Việc giao nhận vàng thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thới Lai ngay khi Tòa án ban hành quyết định công nhận sự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Bà Lê Hải N và ông Lê Văn T có nợ bà Đỗ Thị Lệ L 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng). Thống nhất bà N, ông T mỗi người có trách nhiệm trả cho bà L 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Việc giao trả tiền thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thới Lai ngay khi Tòa án ban hành quyết định công nhận sự thỏa thuận.

Kể từ khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành chậm trả thì người phải thi hành còn phải chịu tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định của Ngân hàng nhà nước.

- Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Lê Hải N và ông Lê Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Bà Lê Hải N và ông Lê Văn T mỗi người phải chịu 1.413.000 đồng án phí chia tài sản chung, nợ chung. Bà Lê Hải N được khấu trừ 3.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 015512 ngày 27/02/2020 nên bà N được nhận lại 1.512.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS TP. Cần Thơ;
- VKS huyện Thới Lai;
- Chi cục THA huyện Thới Lai;
- UBND xã Tân Khánh Đông, TP. Sa Đéc, T. Đồng Tháp;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thu Nguyệt